

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – PHÚ THỌ

Bản án số: 15/2025/HS-ST
Ngày 25 - 8 - 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Hòa
- Ông Phùng Văn Thông

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hải Yến - Là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Minh Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ, Tòa án nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2025/HSST ngày 27 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Bùi Duy T, sinh ngày 17/7/1991 tại xã Đa, huyện V, tỉnh V; trú tại: Thôn 6, xã V, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Bùi Văn T và bà Tạ Thị L; vợ là Lê Bảo Q, con: 03 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22/3/2021, bị Công an huyện Vĩnh Tường xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000đ về hành vi Đánh nhau (Quyết định số 02/QĐ-XPHC), T đã chấp hành nộp phạt xong ngày 22/3/2021, đến nay được coi như chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/5/2025 đến ngày 13/5/2025, sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại địa phương. “Có mặt”.

2. Trần Thị H, sinh ngày 28/12/1993 tại xã S, huyện V, tỉnh V; trú tại: Thôn 4, xã V, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Trần Thế N và bà Chu Thị T; chồng là Nguyễn Văn V, con: 03 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị

tạm giữ từ ngày 07/5/2025 đến ngày 13/5/2025, sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại địa phương. “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Duy T không phải là đại lý bán vé xổ số của các công ty xổ số. Do thấy nhiều người có nhu cầu mua số lô trái phép nên T nảy sinh ý định bán số lô trái phép để kiếm lời. Sáng ngày 07/5/2025, T gặp Trần Thị H, trên đường nội đồng trước cửa trang trại của T ở xứ đồng Là Hóp thuộc thôn 6, xã Đại Đồng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc nay là thôn 6, xã Vĩnh Hưng, tỉnh Phú Thọ. Khi trao đổi, H nói với T có nhu cầu mua số lô trái phép với số lượng lớn nhưng không biết ai bán. Thấy vậy, T bảo H là T sẽ đứng ra bán số lô trái phép cho H thì H đồng ý. Sau đó, T và H thống nhất với nhau mua bán số lô trái phép qua tin nhắn trên ứng dụng Telegram với hình thức và tỷ lệ thắng thua như sau: Cách tính thắng thua phụ thuộc vào kết quả của giải xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày. Số lô là số tự nhiên bất kỳ có 02 chữ số trong dãy số từ 00 đến 99 do H chọn. Mỗi một điểm lô T bán cho H với giá 21.900 đồng. Nếu số lô H mua mà trùng với 02 số cuối của bất kỳ một giải thưởng nào (từ giải đặc biệt đến giải bảy) thì H sẽ thắng và được T trả tiền thưởng theo tỷ lệ cứ 01 điểm lô thì được 80.000 đồng. Trường hợp số lô H mua trùng với 02 số cuối của nhiều giải thưởng thì số tiền H được hưởng tương ứng sẽ nhân lên theo số lần trùng lặp như vậy nhưng không được hưởng quá 03 lần (còn gọi là kép 3). Ngược lại, nếu H thua (tức là số lô H mua không trùng với 02 số cuối của bất kỳ giải thưởng nào) thì T sẽ được hưởng số tiền mà H dùng để mua số lô đó. Sau khi thỏa thuận cách thức chơi, tỷ lệ ăn thua như đã nêu trên, T và H thống nhất khi nào H mua số lô trái phép thì sẽ nhắn tin qua ứng dụng Telegram cho T.

Buổi chiều ngày 07/5/2025, H sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone XS, màu vàng hồng, bên trong lắp 01 thẻ sim điện thoại mang số thuê bao 0339.920.420 đăng nhập vào tài khoản Telegram có tên “Tran Khanh” của mình, nhắn 02 tin đến tài khoản Telegram có tên “Quy Hai” của Bùi Duy T với nội dung:

- Tin nhắn 1 (hồi 17 giờ 52 phút): “Lo 04.06.24.42.27.72.43.45.54.56.65.57.75.76.79.86.89.98 x 500đ” - ý H muốn mua của T các số lô: 04, 06, 24, 42, 27, 72, 43, 45, 54, 56, 65, 57, 75, 76, 79, 86, 89, 98 (18 số) mỗi số với lượng 500 điểm.

- Tin nhắn 2 (hồi 17 giờ 53 phút): “Lo...04.24.42.27.72.45.56.86.57.75.89.98x1000đ” - ý H muốn mua của T các số lô gồm: 04, 24, 42, 27, 72, 45, 56, 86, 57, 75, 89, 98 (12 số) mỗi số với lượng 1000 điểm.

Sau khi nhận được tin nhắn của H, T sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 12 Pro Max, màu vàng, bên trong lắp thẻ sim mang số thuê bao 0335.063.275, truy cập vào tài khoản Telegram của T có tên

“Quy Hai” để trả lời tin nhắn của H. Do thấy số lượng điểm lô của H mua nhiều, sợ không có khả năng chi trả thưởng nếu H trúng thưởng nên T nhắn lại cho H 02 tin nhắn:

- Tin nhắn 1 (hồi 17 giờ 58 phút): “Trả lại bot Lo...04.24.42.27.72.45.56.86.57.75.89.98x500d.” - ý T không đồng ý bán và trả lại H các số lô gồm: 04, 24, 42, 27, 72, 45, 56, 86, 57, 75, 89, 98 theo tin nhắn 2 hồi 15 giờ 53 phút của H, mỗi số với lượng 500 điểm; chỉ đồng ý bán mỗi số nêu trên với lượng 500 điểm.

- Tin nhắn 2 (Hồi 17 giờ 58 phút): “2” – ý T nhận của H 2 tin nhắn và đồng ý bán cho H các số lô như trong 02 tin nhắn mà H đã nhắn cho T nêu trên (không tính các số lô mà T nhắn tin trả lại cho H).

Như vậy tổng số điểm lô T đã bán cho H trong ngày 07/5/2025 là 15.000 điểm tương ứng với số tiền là 328.500.000 đồng.

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 07/5/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại nhà của Bùi Duy T có hoạt động đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô trái phép. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã phối hợp cùng Công an xã Đại Đồng tiến hành triệu tập làm việc đối với Bùi Duy T và Trần Thị H để xác minh thông tin nêu trên. Quá trình xác minh T và H thừa nhận hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số lô của mình. Cơ quan điều tra đã lập biên bản sự việc.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 12 Pro Max, màu vàng, số IMEI: 357210366976060, bên trong lắp 01 thẻ sim mang số thuê bao 0335.063.275 của Bùi Duy T; 01 điện thoại di động Iphone Xs, màu vàng hồng, có số Imei 1: 353137101606781, số Imei 2: 353137101694258, bên trong lắp 01 thẻ sim mang số thuê bao 0339.920.420 của Nguyễn Thị H.

Quá trình điều tra, Bùi Duy T đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô trái phép cho Trần Thị H như đã nêu trên, T tự ghi số lô trái phép, không làm thư ký cho chủ nào. T được hưởng tiền khi thắng và tự trả thưởng khi thua.

Kiểm tra điện thoại: Sau khi thu giữ 02 chiếc điện thoại di động trên, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành kiểm tra dữ liệu tin nhắn tại ứng dụng Telegram có tên tài khoản “Quy Hai” được đăng ký bằng số điện thoại 0335.063.275 trên điện thoại di động của Bùi Duy T và tài khoản Telegram có tên “Tran Khanh” được đăng ký bằng số điện thoại 0339.920.420 trên điện thoại di động của Trần Thị H. Quá trình kiểm tra xác định có nội dung liên quan đến hoạt động đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô trái phép trong ngày 07/5/2025 giữa Bùi Duy T và Trần Thị H, cụ thể:

H gửi cho T 02 tin nhắn: Hồi 17 giờ 52 phút: “Lo

04.06.24.42.27.72.43.45.54.56.65.57.75.76.79.86.89.98x500đ” và hồi 17 giờ 53 phút: “Lo...04.24.42.27.72.45.56.86.57.75.89.98x1000đ”;

T gửi cho H 02 tin nhắn: Hồi 17 giờ 58 phút: “Trả lại bot: Lo...04.24.42.27.72.45.56.86.57.75.89.98x500đ” và hồi 17 giờ 58 phút: “2”.

Tra cứu số điện thoại, giám định kỹ thuật số điện tử:

Ngày 13/5/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Yêu cầu số 4571/YC-CSHS, yêu cầu Cục Bảo vệ an ninh Quân đội và Tập đoàn Công nghiệp- Viễn thông Quân đội (Viettel) cung cấp thông tin về chủ thuê bao của số thuê bao 0335.063.275 thu giữ của Bùi Duy T và số thuê bao 0339.920.420 thu giữ của Trần Thị H.

Ngày 02/6/2025, Viettel Vĩnh Phúc đã có tài liệu phúc đáp xác định: Chủ thuê bao số 0335.063.275 là anh Vũ Văn Huy, sinh năm 1994, trú tại xã Bình Định, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ); Chủ thuê bao số 0339.920.420 là anh Bùi Văn Lành, sinh năm 1995, trú tại xã Trung Sơn, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị (cũ).

Ngày 20/5/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 2975, 2976, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định kỹ thuật số điện tử đối với chiếc điện thoại di động thu giữ của Bùi Duy T, Trần Thị H nhằm khôi phục, trích xuất, in ra bản ảnh toàn bộ dữ liệu tin nhắn SMS, tin nhắn messenger, tin nhắn zalo, tin nhắn telegram của tài khoản đăng nhập trên mẫu gửi giám định.

Ngày 30/5/2025, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã có Bản kết luận giám định số 1268/KL-KTHS, theo đó kết luận:

- Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn SMS, tin nhắn ứng dụng zalo, facebook, messenger.

- Chụp được 04 (bốn) ảnh màn hình điện thoại thể hiện dữ liệu tin nhắn ứng dụng telegram, toàn bộ ảnh được in thành văn bản.

Ngày 30/5/2025, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã có Bản kết luận giám định số 1269/KL-KTHS, theo đó kết luận:

- Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn SMS, tin nhắn ứng dụng zalo, facebook, messenger.

- Chụp được 04 (bốn) ảnh màn hình điện thoại thể hiện dữ liệu tin nhắn ứng dụng telegram, toàn bộ ảnh được in thành văn bản.

Qua nghiên cứu nội dung 02 Kết luận giám định nêu trên xác định: Có 04 tin nhắn giữa tài khoản Telegram có tên “Quy Hai” được đăng ký bằng số điện thoại 0335.063.275 của Bùi Duy T đăng nhập trên điện thoại gửi giám định với tài khoản Telegram có tên hiển thị “Tran Khanh” được đăng ký bằng số điện thoại 0339.920.420 của Trần Thị H trong ngày 07/5/2025, hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị can, kết quả kiểm tra điện thoại di động và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số: 48/CT-VKSVT ngày 23 tháng 6 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ truy tố các bị cáo Bùi Duy T và Trần Thị H về tội “Đánh bạc” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015. Xác định tổng số tiền đánh bạc của T và H là 328.500.000 đồng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo Bùi Duy T và Trần Thị H. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Duy T và Trần Thị H phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

Bị cáo Bùi Duy T và bị cáo Trần Thị H mỗi bị cáo 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị phạt bổ sung các bị cáo Bùi Duy T và Trần Thị H mỗi bị cáo từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Đề nghị xử lý vật chứng, án phí theo quy định pháp luật.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Bùi Duy T và Trần Thị H thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Duy T và Trần Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 18 giờ 00 ngày 07/5/2025, Bùi Duy T và Trần Thị H có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô trái phép thông qua ứng dụng Telegram, trong đó T sử dụng tài khoản Telegram có tên “Quy Hai” được đăng ký bằng số điện thoại 0335.063.275, H sử dụng tài khoản Telegram có tên “Tran Khanh” được đăng ký bằng số điện thoại 0339.920.420 để liên lạc mua bán số lô trái phép với nhau. Tổng số điểm lô T đã bán cho H trong ngày 07/5/2025 là 15.000 điểm [giá 21.900 đồng/điểm) tương ứng với số tiền là 328.500.000 đồng. Do hành vi mua bán số lô trái phép của T và H bị Cơ quan điều tra phát hiện trước khi có kết quả xử số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày 07/5/2025 nên tổng số tiền đánh bạc của T và H được xác định là 328.500.000 đồng.

Hành vi của Bùi Duy T và Trần Thị H đã phạm vào tội “Đánh bạc” Tội phạm và hình phạt được quy định tại b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

“ 1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền ... trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:..

b. Tiền...dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo Bùi Duy T và Trần Thị H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ làm mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử lý nghiêm minh nhằm giáo dục, răn đe riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Bùi Duy T và Trần Thị H không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra:

Bị cáo Trần Thị H đã tự nguyện nộp 100.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả; có nhân thân tốt; bố chồng là ông Nguyễn Văn Đó là người có công với cách mạng, ông ngoại chồng là ông Nguyễn Đức Thụ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Bùi Duy T có ông ngoại là Tạ Văn Đốp được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến và Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Ba;

bản thân bị cáo tích cực tham gia hoạt động xã hội, từ thiện (ủng hộ chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát năm 2025) và đã có hành động dũng cảm cứu một cháu nhỏ bị đuối nước. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét về nhân thân và hoàn cảnh: Cả hai bị cáo đều phạm tội lần đầu, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; là lao động chính trong gia đình, đang trực tiếp nuôi 03 con nhỏ. Riêng bị cáo T mặc dù năm 2021 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau nhưng hiện nay bị cáo còn phải chăm sóc bố mẹ già yếu, trong đó mẹ thường xuyên đau bệnh, cần có người kê cận.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Mặc dù bị cáo T có vai trò đầu vụ nhưng do có nhiều tình tiết giảm nhẹ đặc biệt, nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có khả năng tự cải tạo, nên không nhất thiết phải cách ly ra khỏi xã hội. Bị cáo H cũng có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng và đủ điều kiện hưởng án treo.

Từ đó, Hội đồng xét xử xét thấy việc cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi mức hình phạt tù, giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự; vừa bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, vừa thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước, đáp ứng yêu cầu trừng trị, giáo dục riêng và phòng ngừa chung, không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Mức đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ là phù hợp, được chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, người phạm tội “Đánh bạc” có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ trong khung hình phạt luật định. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng điều kiện, hoàn cảnh của các bị cáo hiện nay còn nhiều khó khăn: Đều là lao động chính trong gia đình, thu nhập không ổn định, đang trực tiếp nuôi dưỡng 03 con nhỏ; riêng bị cáo Bùi Duy T còn phải chăm sóc mẹ già thường xuyên đau ốm. Do đó, việc áp dụng hình phạt bổ sung ở mức cao như Viện kiểm sát đề nghị sẽ vượt quá khả năng thi hành, không phù hợp với mục đích răn đe, giáo dục. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng mức phạt bổ sung 10.000.000 đồng đối với mỗi bị cáo, vừa đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, vừa phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 12 Promax, màu vàng, số IMEI: 357210366976060 bên trong nắp sim số 0335.063.275 tạm giữ của Bùi Duy T và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone XS, màu vàng hồng, có số IMEI 1: 353137101606781, số IMEI 2: 353137101694258 bên trong nắp sim số 0339.920.420 tạm giữ của Trần Thị H, quá trình điều tra xác định là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc

ngày 07/5/2025 nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước và tịch thu tiêu hủy đối với 02 sim số điện thoại nêu trên do không còn giá trị sử dụng.

Đối với số tiền 328.500.000 đồng mà bị cáo H sử dụng để mua các lô trái phép từ bị cáo T vào ngày 07/5/2025, đây là phương tiện mà bị cáo H đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 28/7/2025, bị cáo H đã tự nguyện nộp số tiền 100.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, theo Biên lai thu số 0000160 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 – Phú Thọ. Đối với số tiền còn lại là 228.500.000 đồng, bị cáo chưa nộp lại, cần tiếp tục truy thu để sung quỹ Nhà nước.

[8] Đối với anh Vũ Văn Huy chủ thuê bao số 0335.063.275 do Bùi Duy T sử dụng và anh Bùi Văn Lành chủ thuê bao số 0339.920.420 do Trần Thị H sử dụng. Quá trình điều tra, anh Huy, anh Lành khai bản thân không quen biết T, H, không đăng ký và sử dụng 02 sim điện thoại di động nêu trên. Bên cạnh đó, T và H cũng khai nhận các sim số điện thoại trên là sim rác, các bị cáo mua về và sử dụng để mua bán số lô trái phép. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc không đề cập xử lý đối với anh Huy, anh Lành là phù hợp.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Duy T và bị cáo Trần Thị H, mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Duy T và Trần Thị H phạm tội “Đánh bạc”
2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

Bị cáo Bùi Duy T 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Trần Thị H 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Bùi Duy T, Trần Thị H cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hưng, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung: Bị cáo Bùi Duy T và Trần Thị H mỗi bị cáo 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 12 Pro Max, màu vàng, số IMEI: 357210366976060, của Bùi Duy T; 01 điện thoại di động Iphone Xs, màu vàng hồng, có số Imei 1: 353137101606781, số Imei 2: 353137101694258 của Nguyễn Thị H.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 thẻ sim điện thoại số 0335.063.275; 01 thẻ sim điện thoại số 0339.920.420.

Truy thu của bị cáo Bùi Thị H số tiền 228.500.000 (Hai trăm hai mươi tám triệu năm trăm nghìn) đồng.

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Bùi Duy T và bị cáo Trần Thị H, mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10;
- CQĐT - CA tỉnh Phú Thọ;
- CQCSTHAHS-CA tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 10;
- UBND xã Vĩnh Hưng;
- Công an xã Vĩnh Hưng;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP, THAHS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Ngọc Phụng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Triển

Lê Thị Hòa

Phạm Thị Ngọc Phụng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang T Lê Thị Bích Thuần

Nguyễn Thị Thanh Lan

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường;
- CQĐT - CA huyện Vĩnh Tường;
- CQCSTHAHS-CA huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, VP, THAHS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh Lan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Lan

Nơi nhận:

- Sở tư pháp;
- Viện KSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CQĐT - CA huyện Vĩnh Tường;
- CQCSTHAHS-CA huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Các bị cáo;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS, VP, THAHS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh Lan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang T Nguyễn Hữu Lợi

Nguyễn Thị Thanh Lan